TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:1620/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 12 tháng 5 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, Điều 81 82, 83, 85 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1066/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Kim Huỳnh Diễm N, sinh năm 1984

Và ông Phạm Thiên A, sinh năm 1985

Cùng Thường trú: Số 6 Đường B Tổ M, Khu phố S, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Q*uan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án*:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự đang cư trú tại thành phố Thủ Đức nên việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về các yêu cầu của đương sự*:

Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 160, cấp ngày 12/10/2006 tại UBND phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa Bà Nguyễn Kim Huỳnh Diễm N và ông Phạm Thiên A là hợp pháp.

Căn cứ theo Đơn yêu cầu, các bản tự khai và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông A là tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Trong đời sống vợ chồng, bà N và ông A phát sinh mâu thuẫn đến nay không thể hàn gắn tình cảm, không thể giải quyết hết trách nhiệm giữa vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả bà N và ông A tự nguyện thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải đoàn tụ, bà N và ông A không mong muốn được đoàn tụ vợ chồng, thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của ông, bà:

- Về con chung: Bà Nguyễn Huỳnh Kim Diễm N và ông Phạm Thiên A cùng thừa nhận 03 con chung tên là Phạm Vĩnh Quốc T, sinh ngày 11/8/2007; Phạm Vĩnh Quốc V, sinh ngày 29/9/2009 và Phạm Nguyễn Kim K, sinh ngày 27/8/2011. Bà N và ông A thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Huỳnh Kim Diễm N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi thành niên và tự lập hoặc được chấm dứt theo quy định của pháp luật.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do Bà Nguyễn Huỳnh Kim Diễm N chưa có yêu cầu nên tạm hoãn trách nhiệm thực hiện mức cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phạm Thiên A.

- Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Huỳnh Kim Diễm N và ông Phạm Thiên A không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Không có.

Xét sự nội dung thỏa thuận trên của đương sự là không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh Kim Diễm N và ông Phạm Thiên A thuận tình ly hôn. Quyền và nghĩa vụ vợ chồng giữa bà N và ông A theo Giấy chứng nhận kết hôn số 160, cấp ngày 12/10/2006 tại UBND phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh được chấm dứt kể từ ngày 12/5/2022.

- Về con chung: Giao cho Bà Nguyễn Huỳnh Kim Diễm N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi thành niên và tự lập, hoặc được chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do Bà Nguyễn Huỳnh Kim Diễm N chưa có yêu cầu nên tạm hoãn trách nhiệm thực hiện mức cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phạm Thiên A.

Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Huỳnh Kim Diễm N và ông Phạm Thiên A không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, Bà Nguyễn Huỳnh Kim Diễm N tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền lệ phí bà N đã tạm nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0026664 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- UBND Phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lương Thị Thu